TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày: 14/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chuyên.
2. Ông Siu Drênh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tài, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc N (tên gọi khác là N), sinh ngày 01/01/1972 tại huyện T, tỉnh Bình Định;

Nơi cư trú: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai;

Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm C, sinh năm 1950 và bà Đoàn Thị M, sinh năm 1952.

Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1977 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 2002 hiện đang cư trú tại: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Xuân H, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

2. Anh Lê Việt D, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

3. Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1979; Trú tại: Thôn 6, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1981; Trú tại: Làng B, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021, sau khi chất mía xong, Phạm Ngọc N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 77H– 021.27 lưu thông trên đường bê tông liên xã hướng từ xã C đi xã A. Khi đi đến đoạn đường trước nhà ông Huỳnh Văn C thuộc làng B, xã A đoạn đường cong, dốc thì có ông L gọi điện thoại cho N nói "chờ lấy phiếu nhập mía". N điều khiển xe vào lề đường phía bên phải rồi kéo thắng tay cho xe đứng lại. Sau đó, N xuống xe lấy 01 cục canh làm bằng gỗ (đã cũ) chèn vào bánh xe hàng thứ ba bên trái (bên tài). N đứng chờ khoảng 10 phút nhưng không thấy ông L tới, N lên xe tắt máy rồi xuống xe kiểm tra phanh (thắng) của xe ô tô, thấy giò thắng nóng nên N lấy cờ lê 14 từ trên xe ô tô để vặn xả lốc kê thắng. Sau khi xả lốc kê thắng xong, N chui xuống gầm xe để kiểm tra phanh. Khi đang kiểm tra thì cục canh chèn bánh xe bị bể vỡ, xe ô tô tự trôi về hướng ngã ba đường Trường Sơn Đông, rồi va chạm vào xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73 do Lê Việt D điều khiển đi theo hướng ngược lại, sau đó xe ô tô của N tiếp tục trôi qua quốc lộ Trường Sơn Đông tông vào nhà của ông Trịnh Xuân H và xe ô tô bán tải biển kiểm soát 77C-215.54 của ông Lê Ngọc H đang đậu trong nhà ông H. Hậu quả làm xe ô tô biển kiểm soát 77H 021.27, xe ô tô biển kiểm soát 81C-156.73, xe ô tô biển kiểm soát 77C-215.54 và nhà, tường rào, mái hiên, cửa sắt nhà ông Trịnh Xuân H bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định, như sau: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường bê tông đi xã C giao nhau với đường quốc lộ Trường Sơn Đông. Đoạn đường bê tông có chiều dài 120m, cong, dốc hướng về đường Trường Sơn Đông. Đoạn đầu dài 20m và rộng 3,5m, có lề đường hai bên rộng 1,2m. Đoạn 2 của đường bê tông rộng 7,8m, vị trí tiếp giáp với đường Trường Sơn Đông rộng 8m được rải bê tông bằng phẳng. Đường Trường Sơn Đông được rải nhựa bằng phẳng, độ rộng mặt đường là 5,7m.

- Lấy trụ điện số 378/118A làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải theo hướng xã C đi xã A làm mép đường chuẩn (1). Lấy mép đường bên phải tính theo hướng xã A đi huyện Đ làm mép đường chuẩn (2).

- Cách điểm mốc 70m về phía bên trái, trên phần đường trái tính theo hướng xã C đi xã A là trục bánh xe trước bên tài xe ô tô biển kiểm soát 81C-156.73 (1), đầu xe quay về hướng xã C, đuôi xe quay về hướng ngược lại, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau phía trái (bên tài) cách mép đường chuẩn (1) lần lượt là 6,3m, 5,2m và 5m. Cách tâm trục bánh sau phía bên trái (bên tài) xe ô tô (1) 54,5m về phía đường giao nhau với đường quốc lộ Trường Sơn Đông trên sân nhà ông Trịnh Xuân H thuộc thôn 6, xã A, huyện K là tâm trục bánh sau bên trái (bên tài) xe ô tô tải biển kiểm soát 77H-021.27 (2), đầu xe ô tô quay vào nhà ông H, đuôi xe quay hướng ngược lại. Tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên trái (bên tài) cách mép đường chuẩn (2) lần lượt là 18m và 11,5m. Cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (2) 3,1m là tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 77C-215.54 (3), đuôi xe quay về hướng bên hông nhà ông Hùng, đầu xe quay hướng ngược lại. Tâm trục bánh trước và bánh sau phía bên phụ xe ô tô cách mép đường làm chuẩn (2) lần lượt là 21,3m và 22m. Tại hiện trường ghi

nhận tường nhà, mái hiên, tường rào, cửa sắt và các vật dụng trong nhà ông Trịnh Xuân Hùng bị hư hỏng.

Kết quả khám phương tiện xác định:

Xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73: Kính chắn gió phía trước bị bể vỡ hoàn toàn; mặt nạ phía bên trái (bên tài) trầy xước, cong vênh, kích thước (20x65)cm, có chiều hướng từ trước ra sau; cụm đèn chiếu sáng, xi nhan phần cảng phía trước (bên tài) trầy xước, cong vênh, kích thước (55x50)cm, có chiều hướng từ trước ra sau; gác chân lên xuống bên trái (bên tài) cong vênh, biến dạng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; cánh cửa bên tài biến dạng hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí định vị ban đầu; bửng chắn bùn bên trái (bên tài) bị bể vỡ, rời khỏi vị trí định vị ban đầu; bên trái thùng xe (bên tài) có vết trầy xước kim loại, kích thước (70x10)cm, Cụm đồng hồ, công tơ mét, điều hòa bị bể vỡ, biến dạng từ trước ra sau; trục tay lái cong vênh từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Xe ô tô bán tải biển kiểm soát 77C-215.54: nắp Capô bị móp méo, biến dạng theo chiều từ trước ra sau; cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan hai bên phía trước bị bể vỡ hoàn toàn; thanh giảm chấn phía trước bị cong vênh biến dạng từ trước ra sau; phần nhựa cản phía trước bị bể vỡ hoàn toàn; két nước bị xô lệch theo chiều từ trước ra sau so với vị trí định vị ban đầu 10cm; phần nhựa bửng chắn bùn bên phải phía trước bị móp méo, biến dạng hoàn toàn; phần kim loại ốp chắn bánh xe hai bên phía trước bị móp méo, biến dạng theo chiều từ trước ra sau; phần nhựa lưới tản nhiệt phía trước bị biến dạng, nứt vỡ dài 8cm và 04cm; biển số phía trước bị trầy xước, móp méo hoàn toàn; hộp nhựa lấy gió bị nứt vỡ, kích thước (11x10)cm và bung rời khỏi vị trí định vị ban đầu; kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ hoàn toàn; gác chân và phần nhựa bên trái bị móp méo kim loại và nhựa theo chiều từ dưới lên trên; phần ngoài cánh cửa phía sau bên phải bị móp méo, biến dạng theo chiều từ phải qua trái, kích thước (80x70)cm; cụm đèn xi nhan phía sau bên phải bị bể vỡ hoàn toàn; nắp thùng sau bị móp méo, biến dạng; bửng chắn bùn phía sau bên phải bị móp méo, biến dạng theo chiều từ sau ra trước; mặt ngoài thùng xe bên phải bị móp méo, biến dạng theo chiều từ sau ra trước; phần cản sau bên phải bị móp méo, biến dạng theo chiều từ sau ra trước, kích thước (65x23)cm; phần nhựa định vị biển số phía sau bị móp méo, biến dạng và trầy xước; toàn bộ góc thùng xe bên phải bị biến dạng theo chiều từ sau ra trước.

Xe ô tô tải biển kiểm soát 77H-021.27: Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ hoàn toàn; phần ca bin bị móp méo, biến dạng hoàn toàn chiều hướng từ trước ra sau; cánh cửa bên trái bị móp méo, biến dạng hoàn toàn chiều hướng từ trái qua phải; phần nhựa lưới tản nhiệt phía trước bị rớt ra khỏi vị trí định vị ban đầu; phần nhựa chắn phía trước và biển số phía trước bị gãy vỡ, biến dạng hoàn toàn; phần kim loại gác chân lên xuống bên trái bị gãy vỡ, rời khỏi vị trí định vị ban đầu; phần kim loại làm thang lên xuống thùng xe phía trước bên trái bị gãy vỡ, biến dạng theo chiều từ trước ra sau; ống xả bị móp méo, biến dạng; gương chiếu hậu bên trái bị gãy vỡ.

Kết luận giám định tư pháp ngày 13/01/2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe ô tô tại biển kiểm soát 77H-021.27 hiện tại không hoạt động được do một số chi tiết bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Trừ các chi tiết bị hư hỏng do tai nạn giao thông, tại thời điểm giám định, xe có các chi tiết, hệ thống, tổng thành đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, xác định: 01 xe ô tô bán tải biển kiểm soát 77C- 215.54 bị thiệt hại là 140.000.000 đồng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 81C-156.73 bị thiệt hại là 26.000.000 đồng; Nhà ở, mái hiên, cửa sắt bị thiệt hại là 54.827.240 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại do tai nạn giao thông gây ra là 220.827.240 đồng.

Kết quả điều tra xác định Phạm Ngọc N có giấy phép lái xe hạng C.

Kết quả cân tải trọng, xác định: Xe ô tô tải biển kiểm soát 77H - 021.27 do Phạm Ngọc N điều khiển chở hàng hóa vượt quá trọng tải 88,81% và xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73 do Lê Việt D điều khiển chở hàng hóa vượt quá trọng tải 79,53%.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS, ngày 18 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu ý các kiến đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện K trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo được xác định theo lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa như sau: Khoảng 10h30' ngày 25/12/2021 bị cáo Phạm Ngọc N điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 77H– 021.27 chở mía lưu thông trên đường bê tông liên xã hướng từ xã C đi xã A. Khi đến đoạn đường trước nhà ông Huỳnh Văn C thuộc làng Brọch Siêu, xã A là đoạn đường cong, dốc thì chủ mía gọi điện cho bị cáo bảo chờ để lấy phiếu nhập mía, bị cáo dừng xe, kéo phanh tay rồi xuống xe lấy cục canh làm bằng gỗ đã cũ để chèn bánh xe. Sau đó, bị cáo tắt máy đi kiểm tra phanh xe. Do cục gỗ chèn bánh xe đã cũ nên bị bể vỡ và xe ô tô tự trôi

về phía trước tông vào xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73 do Lê Việt D điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại rồi tiếp tục tông vào nhà của ông Trịnh Xuân H làm hư hỏng nhà, tường rào, mái hiên, cửa sắt và xe ô tô biển kiểm soát 77C-215.54 của ông Lê Ngọc H đang đậu trong khuôn viên nhà ông Trịnh Xuân H. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô chở quá tải trọng (vượt 88,81%), dừng đỗ xe ở giữa đoạn đường cong, dốc (là nơi cấm dừng, đỗ xe), khi dừng đỗ xe thì sử dụng cục canh chèn bánh xe đã cũ không đảm bảo an toàn. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, vi phạm vào các quy định tại điểm g, khoản 3 và điểm b, khoản 4 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ. Hành vi đó đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét về nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo Phạm Ngọc N có giấy phép lái xe hạng C và có thời gian dài hành nghề lái xe nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc điều khiển xe ô tô chở hàng vượt quá tải trọng cho phép; dừng đỗ xe ở giữa đoạn đường cong, dốc; khi dừng đỗ xe sử dụng cục gỗ chèn bánh xe đã cũ, không đảm bảo an toàn để chèn bánh là vi phạm các quy định về an toàn giao thông của Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật dẫn đến gây tai nạn làm thiệt hại tài sản của các bị hại với tổng trị giá 220.827.240 đồng. Hành vi đó của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả; những người bị hại đều có ý kiến xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét có thể cho bị cáo được hưởng án treo bên cạnh sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú cũng đủ cho bị cáo cải tạo, sửa đổi bản thân tiến bộ.

Đối với việc Phạm Ngọc N và Lê Việt D điều khiển xe ô tô tải chở hàng vượt quá tải trọng quy định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính cho đội Cảnh sát giao thông Công an huyện K xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Bị cáo Phạm Ngọc N nghề nghiệp chính là lái xe và là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, do đó không cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe để có điều kiện làm việc chăm lo cuộc sống gia đình là phù hợp.

[4]. Về dân sự:

Trong quá trình điều tra, ông Lê Việt D và bị cáo Phạm Ngọc N tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73. Ngoài ra, bị cáo Phạm Ngọc N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về nhà ở, tường rào, mái hiên, cửa sắt bị hư hỏng cho ông Trịnh Xuân H với số tiền là 150.000.000 đồng; bồi thường cho ông Lê Ngọc H số tiền 680.000.000 đồng để mua xe ô tô mới và giao chiếc xe ô tô bán tải biển kiểm soát 77C-215.54 của ông H cho bị cáo N được sử dụng, sở hữu. Tại phiên tòa, những người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-156.73 là tài sản của ông Lê Việt D và xe ô tô bán tải biển kiểm soát 77C-215.54 là tài sản của ông Lê Ngọc H bị hư hỏng do tai nạn giao thông. Sau khi định giá, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô trên cho chủ sở hữu là ông D và ông H. Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 77H-021.27 là tài sản của Phạm Ngọc N. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại xe ô tô trên cho ông D, ông H và bị cáo N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập thêm.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc N phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc N **12** (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (hai mươi bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2022).

Giao bị cáo Phạm Ngọc N cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú là Uỷ ban nhân dân phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Phạm Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Xử buộc bị cáo Phạm Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND tỉnh Gia Lai;*
- *VKSND huyện K;*
- *Công an huyện K;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Thi hành án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Huy Viễn